

Bản án số: 112/2023/HS-ST

Ngày: 31-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Doãn Đức Hùng.

2. Ông Nguyễn Đình Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom (điểm cầu thành phần), Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Thân Thanh T, sinh năm 1985, tại Đồng Nai.

HKTT: Số 113, ấp A, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thân Văn L và bà Nguyễn Thị M; Bị cáo có vợ là Vũ Ngọc Tố H1, sinh năm 1990 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2011.

- Tiền án: 04 tiền án, cụ thể:

+ Ngày 25/02/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 3 năm 6 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số: 19/HSST, chấp hành xong ngày 13/01/2014.

+ Ngày 23/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 4 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số: 119/HSST, chấp hành xong ngày 20/5/2017.

+ Ngày 26/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 2 năm 6 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số: 35/HSST, chấp hành xong ngày 03/4/2020.

+ Ngày 31/12/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số: 579/HSST, chấp hành xong ngày 16/4/2022. (Bị cáo chưa đóng án phí).

- Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 239/HSST, chấp hành xong ngày 04/02/2009

Bị cáo bị bắt ngày 28/11/2022 và đang bị tạm giam. (Bị cáo có mặt).

2. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1985, tại Bắc Giang.

HKTT: Ấp T2, xã M, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị H2; Bị cáo có vợ: Phạm Hương L1. Có 01 con, sinh năm 2012.

- Tiền án: Có 01 tiền án.

+ Ngày 07/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2021;

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 02/02/2023 và đang bị tạm giam. (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: **Công ty TNHH P**

Địa chỉ nhà máy: Ấp 5, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Anh T3, sinh năm 1975 – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc (vắng mặt)

Địa chỉ: B1, tổ H, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thanh T và Nguyễn Ngọc H là các đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, sống lang thang không có nơi cư trú nhất định. Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng nên trong thời gian từ ngày 03/8/2022 đến ngày 06/8/2022 T và H đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của Công ty TNHH P ở ấp 5, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 03/8/2022, T điều khiển xe mô tô hiệu SAMWEI biển số 60X2-7583 đến phòng trọ của H tại ấp 1, xã S, huyện B rồi H đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì H đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 60X2-7583 đi đến gần Công ty TNHH P thì thấy phía sau công ty không có tường rào nên giấu xe mô tô vào trong vườn cây cách công ty khoảng 10 mét rồi cả hai cùng nhau đi bộ vào khuôn viên công ty phát hiện có nhiều cái

khuôn đúc bằng sắt, hình hộp chữ nhật, kích thước (35 x 15 x 9)cm đã qua sử dụng để ở khu vực nhà để xe. Lợi dụng lúc vắng người, T và H đã lén lút trộm cắp được 03 cái khuôn đúc rồi cùng nhau khiêng ra ngoài sau đó dùng xe mô tô biển số 60X2-7583 chở đến bán cho anh Đinh Quang C được 700.000 đồng. Khi bán 03 khuôn đúc cho anh C thì T và H không nói cho anh C biết đó là tài sản do cả hai phạm tội mà có. Số tiền trên T và H cùng nhau tiêu xài, mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 05/8/2022, T điều khiển xe mô tô hiệu SAMWEI biển số 60X2-7583 đến phòng trọ của H rủ H đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì H đồng ý. Cả hai đi đến khu vực phía sau Công ty TNHH P dùng thủ đoạn cũ đột nhập vào bên trong trộm cắp được 01 cái khuôn đúc bằng sắt, hình hộp chữ nhật, kích thước (35 x 15 x 9)cm đã qua sử dụng và 03 cái khuôn đúc bằng sắt, hình hộp chữ nhật, kích thước (15 x 15 x 5)cm đã qua sử dụng. Sau đó cả hai tiếp tục đưa đến bán cho anh Đinh Quang C được 500.000 đồng, khi bán 04 cái khuôn đúc nói trên cho anh C thì T và H không nói cho anh C biết đó là tài sản do cả hai phạm tội mà có. Số tiền trên T và H đã cùng nhau tiêu xài, mua ma túy sử dụng hết.

Đến khoảng 09 giờ ngày 06/8/2022, T lại điều khiển xe mô tô biển số 60X2-7583 đến phòng trọ của H rủ H đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì H đồng ý. Cả hai đi đến khu vực phía sau Công ty TNHH P dùng thủ đoạn cũ để đột nhập vào bên trong công ty nhưng do lúc này có đông công nhân đang làm việc nên không vào được. T và H ngồi chờ bên ngoài đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì công nhân nghỉ trưa. Lợi dụng lúc vắng người, T và H lén vào khu vực nhà để xe của công ty tiếp tục trộm cắp các khuôn đúc bằng sắt như các lần trước thì bị người trong công ty phát hiện, truy đuổi bắt giữ được T giao cho Công an xã Sông Trầu, còn H thì bỏ chạy thoát. Đến ngày 02/02/2023 H bị Công an huyện Trảng Bom bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu SAMWEI biển số 60X2-7538.

Ngày 24/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Trảng Bom đã kết luận:

- + Trị giá 03 bộ khuôn đúc sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (35 x 15 x 9)cm bị chiếm đoạt trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 03/8/2022 là: 160.830.900 đồng.

- + Trị giá 01 bộ khuôn đúc sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (35 x 15 x 9) cm và 03 bộ khuôn đúc sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (15 x 15 x 5) cm bị chiếm đoạt trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 05/8/2022 là: 80.070.300 đồng.

Tổng giá trị tài sản trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 03/8/2022 và ngày 05/8/2022 là 240.901.200 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Chu Anh T3 (giám đốc Công ty TNHH P) yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 240.901.200 đồng nhưng các bị cáo không có khả năng bồi thường.

Bản cáo trạng số: 120/CT/VKS-TB ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố các bị cáo Thân Thanh T, Nguyễn Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Đối với anh Đinh Quang C không biết, không nhận thức được các khuôn đúc bằng sắt đã mua của T và H là do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom không xử lý anh C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Số tiền bán tài sản trộm cắp được các bị cáo sử dụng mua ma túy của 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) gặp trên đường ở khu vực phía sau chợ Lộc Hòa thuộc ấp Lộc Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người bán ma túy cho các bị cáo là ai nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thân Thanh T từ 08 (tám) năm tù (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 07 (bảy) năm tù (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Thân Thanh T: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc kháng nghị về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 03/8/2022 đến ngày 06/8/2022, Thân Thanh T và Nguyễn Ngọc H đã cùng nhau lén lút đột nhập vào Công ty TNHH P tại ấp 5, xã S, huyện

B, tỉnh Đồng Nai thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản gồm 04 bộ khuôn đúc sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (35 x 15 x 9)cm và 03 bộ khuôn đúc sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (15 x 15 x 5)cm đã qua sử dụng. Tổng trị giá là 240.901.200 đồng.

[2.1] Hành vi của các bị cáo Thân Thanh T, Nguyễn Ngọc H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[2.2] Trong vụ án mang tính đồng phạm, song ở mức độ giản đơn, bị cáo T là người rủ rê nên có vai trò cao hơn.

[2.3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của Công ty TNHH P được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo Thân Thanh T có 04 tiền án chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, bị cáo Nguyễn Ngọc H có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Thân Thanh T là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm nguy hiểm, bị cáo Nguyễn Ngọc H là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với xe mô tô nhãn hiệu SAMWEI biển số 60X2-7538 T sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe thuộc quyền sở hữu của ông Thân Văn L, ông L không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom trả lại xe cho ông Thân Văn L là phù hợp.

[5.2] Đối với 04 bộ khuôn đúc sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (35 x 15 x 9)cm và 03 bộ khuôn đúc sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (15 x 15 x 5)cm, sau khi mua lại các khuôn đúc trên thì anh Đinh Quang C đã bán lại cho một người đàn ông tên là T4 (không rõ nhân thân, lại lịch) làm nghề thu mua phế liệu đạo. Do đó các vật chứng nêu trên không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đại diện theo pháp luật Công ty TNHH P yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 240.901.200 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu chín trăm lẻ một nghìn hai trăm đồng) tuy nhiên các bị cáo không có khả năng bồi thường. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của công ty. Do đó, buộc các bị cáo Thân Thanh T và Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho Công ty TNHH P số tiền 240.901.200 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu chín trăm lẻ một nghìn hai trăm đồng), mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền 120.450.600 đồng (Một trăm hai mươi triệu bốn trăm năm mươi nghìn sáu trăm đồng).

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt, về trách nhiệm dân sự và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố các bị cáo Thân Thanh T, Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Xử phạt bị cáo Thân Thanh T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Buộc các bị cáo Thân Thanh T và Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho Công ty TNHH P số tiền 240.901.200 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu chín trăm lẻ một nghìn hai trăm đồng), mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền 120.450.600 đồng (Một trăm hai mươi triệu bốn trăm năm mươi nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền nêu trên, nếu các bị cáo chậm thi hành thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Thân Thanh T và Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.022.530 đồng (sáu triệu không trăm hai mươi hai nghìn năm trăm ba mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến